| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 469/2024/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 07 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 676/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 03, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 03, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Anh T và chị T1 đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Ông bà không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2016 và cháu Nguyễn Đức Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018.

Cháu T2 có nguyện vọng chung sống với anh T. Trên cơ sở nguyện vọng của con, anh chị thống nhất giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2 và cháu Nguyễn Đức Gia K cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân***: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 thuận tình ly hôn

***Về con chung****:* Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2016 và cháu Nguyễn Đức Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018.

Anh T và chị T1 thống nhất giao 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo T2, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2016 và cháu Nguyễn Đức Gia K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018 cho anh Nguyễn Đức T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

***Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung***: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Cẩm T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình ***300.000 (ba trăm nghìn) đồng*** anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu nộp 150.000đồng và tự nguyện chịu thay chị Nguyễn Thị Cẩm T1 150.000đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm

ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000650 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Đức T đã nộp đủ lệ phí

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 82 ngày 30/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
***Đã ký***
***Võ Thị Thanh Thúy***